



UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Địa chỉ: Số 177, Đường Hải Thượng Lãn Ông, P. Đông Vệ, TPTH
Điện thoại: 02373 951 081 Email: pdtcaodangyth@gmail.com
Fax: 02373 950 410 Website: http://:www.cyt.edu.vn

QUY TRÌNH
TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã hóa:	QT.33/CYT-P.KT-KĐCL/10
Ban hành lần:	01
Hiệu lực từ ngày:	26 /12/2022

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	NGUYỄN THỊ VÂN	LÊ THANH TUẤN	MAI VĂN BẢY
Chức danh	P.TP. KT-KĐCL	TP. KT-KĐCL	HIỆU TRƯỞNG



QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Thống nhất trình tự thực hiện trong công tác tự đánh giá các Chương trình đào tạo thuộc Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa.
- Quy trình này áp dụng cho tất cả các đối tượng liên quan đến tự đánh giá các Chương trình đào tạo thuộc Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa:

- Tự đánh giá chất lượng: là quá trình cơ sở giáo dục nghề nghiệp đánh giá để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Từ viết tắt:

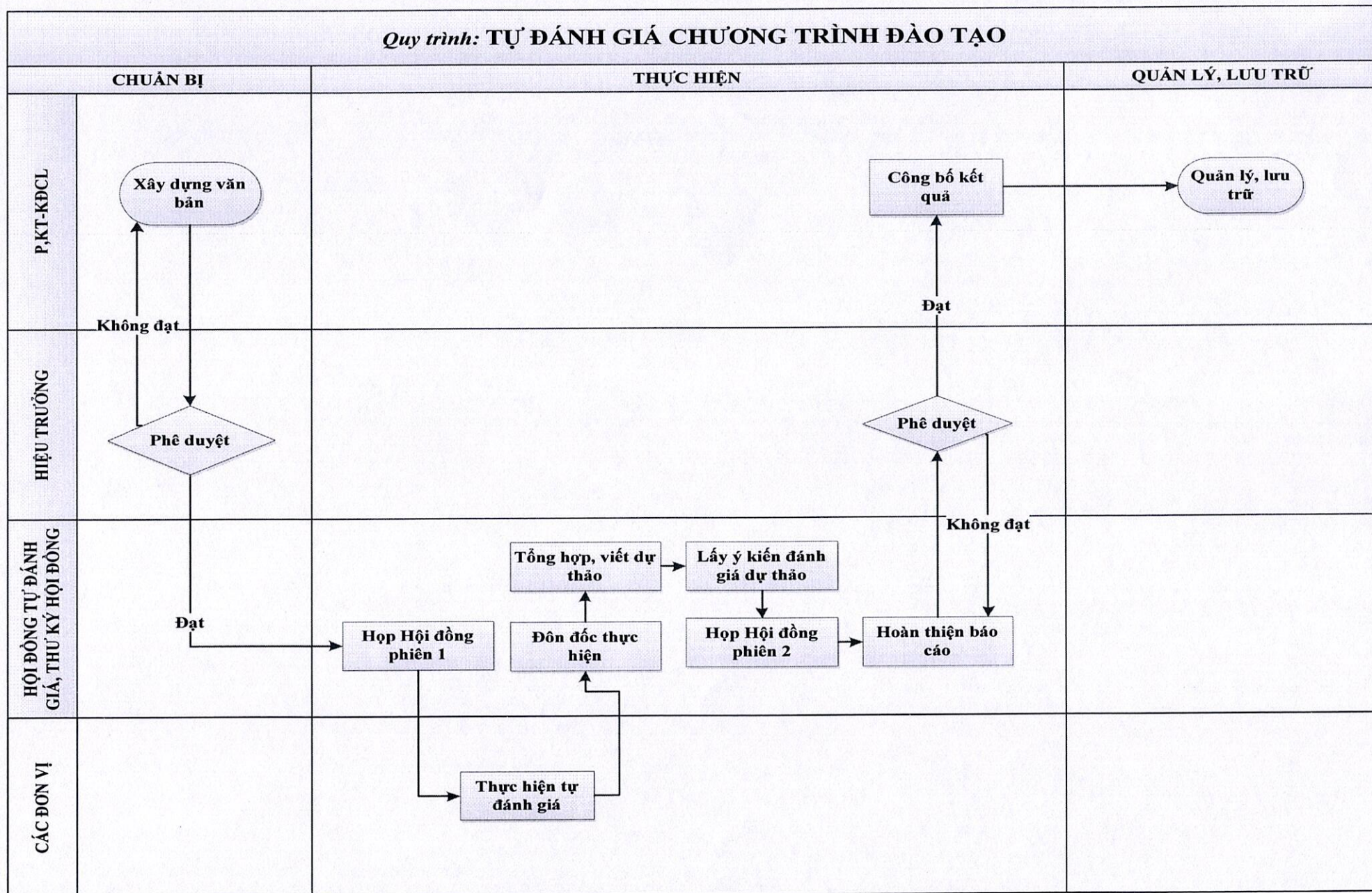
- BM: Biểu mẫu
- TĐG: Tự đánh giá
- BLĐTB&XH: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
- P.KT-KĐCL: Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng

III. LƯU ĐỒ *(Xem trang 3)*

IV. ĐẠC TẢ *(Xem trang 4 - 6)*

V. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO

Stt	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã hóa
1	Quyết định thành lập Hội đồng	BM/QT.33/CYT-P.KTKĐCL/10/01
2	Kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo	BM/QT.33/CYT-P.KTKĐCL/10/02
3	Báo cáo đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn	BM/QT.33/CYT-P.KTKĐCL/10/03
4	Bảng mã minh chứng	BM/QT.33/CYT-P.KTKĐCL/10/04
5	Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa	BM/QT.33/CYT-P.KTKĐCL/10/05



DẤU
TRƯ
SỞ Đ
THA
12

ĐẶC TẢ QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Thành lập Hội đồng tự đánh giá, lập kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo	Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng căn cứ theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng tham mưu xây dựng Quyết định danh sách Hội đồng, thư ký tự đánh giá	P.KT-KĐCL	Các phòng ban, bộ môn	Xây dựng được Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ	Tuần 3-4 tháng 8 hàng năm	BM01; BM02
2	Phê duyệt Quyết định, kế hoạch	Quyết định, nội dung kế hoạch, các biểu mẫu được xem xét, nếu đạt sẽ được phê duyệt, không đạt gửi lại P.KT-KĐCL chỉnh sửa	Ban Giám hiệu	P.KT-KĐCL	Kế hoạch được phê duyệt		
3	Họp Hội đồng triển khai nhiệm vụ	Sau khi Quyết định, nội dung kế hoạch được phê duyệt, Hội đồng, thư ký họp triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch	Hội đồng, thư ký TĐG	P.KT-KĐCL	Nhiệm vụ được triển khai	Tuần 1-2 tháng 9 hàng	

						năm	
4	Thực hiện tự đánh giá các chương trình	Các nhóm phụ trách, đơn vị được phân công nhiệm vụ sẽ thực hiện theo như kế hoạch: + Xác định minh chứng phù hợp theo gợi ý minh chứng của từng tiêu chí, tiêu chuẩn + Thu thập minh chứng + Thống kê, tổng hợp số liệu + Tổng hợp lưu trữ minh chứng lần 1 + Viết báo cáo đánh giá các mức độ đạt được theo từng nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Các đơn vị	Hội đồng, thư ký TĐG	Thu thập đủ minh chứng và hoàn thiện báo cáo được phân công	Từ 15/9 đến 31/10 hằng năm	BM03; BM04
5	Đôn đốc các đơn vị thực hiện và gửi Báo cáo, minh chứng	Thành viên Hội đồng, thư ký tự đánh giá kiểm tra tiến độ thực hiện công tác tự đánh giá với các nội dung được phân công của các nhóm chuyên trách, đôn đốc thực hiện và hoàn thiện viết báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn, thu thập đủ dữ liệu minh chứng.	Hội đồng, thư ký TĐG	Các đơn vị	Các nội dung báo cáo, dữ liệu minh chứng được hoàn thiện	30/9-7/11 hằng năm	
6	Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Thư ký Hội đồng tự đánh giá tiếp nhận, tổng hợp các dữ liệu minh chứng, viết báo cáo của các nhóm chuyên trách và xây dựng dự thảo báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Thư ký Hội đồng TĐG	Các đơn vị	Dự thảo báo cáo được hoàn thành	8/11-20/11	BM05
7	Lấy ý kiến của các đơn vị trong toàn	Dự thảo Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo được công khai trên trang mạng nội bộ của Nhà trường để xin ý kiến toàn thể CBVC-NLĐ.	Hội đồng TĐG, P. KT-	Các đơn vị	Tổng hợp được ý kiến của các đơn	10 ngày sau	

TỈNH
TẾ
A
V

	trường về dự thảo báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo	Các ý kiến đóng góp được tổng hợp bằng văn bản có xác nhận của các trường đơn vị gửi về Phòng Khảo thí- KĐCL	KĐCL		vị	khi hoàn thành dự thảo báo cáo	
8	Họp Hội đồng Thông qua dự thảo báo cáo, các ý kiến đóng góp	Hội đồng thẩm định nội dung báo cáo, minh chứng và các ý kiến góp ý. Thống nhất các nội dung hoàn thiện báo cáo	Hội đồng, thư ký TĐG	Phòng Khảo thí	Đánh giá nội dung báo cáo, minh chứng	2 ngày họp Hội đồng	
9	Hoàn thiện báo cáo, dữ liệu minh chứng	Sau khi Hội đồng họp, thư ký Hội đồng phối hợp với Phòng Khảo thí-KĐCL sẽ hoàn thiện báo cáo và xin chữ ký các thành viên Hội đồng tự đánh giá.	Thư ký Hội đồng TĐG	P. KT-KĐCL	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, dữ liệu minh chứng	Hoàn thành xong trước ngày 15/12 hằng năm	
10	Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi báo cáo tự đánh giá chất lượng được phê duyệt, Hiệu trưởng triệu tập cuộc họp công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng trong Trường. Thành phần dự họp gồm: các thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng, người đứng đầu các đơn vị, đại diện người học và đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Công khai trên website	Hiệu trưởng, Phòng KT-KĐCL	Các đơn vị	Báo cáo tự đánh giá được công khai	Trong vòng 10 ngày	

THÀNH

11	Nộp báo cáo và lưu trữ	Phòng Khảo thí-KĐCL gửi báo cáo về Sở LĐ-TB &XH, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp qua email và bằng văn bản qua đường thư theo quy định và thực hiện lưu trữ	Phòng KT-KĐCL		Nộp và lưu trữ	25/12 hằng năm	
----	------------------------	---	---------------	--	----------------	----------------	--

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CĐYT

Thanh Hoá, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng & Ban thư ký tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành
..... & của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, năm.....

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-BGD&ĐT, ngày 11/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc tái thành lập Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa;
Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-CĐYT, ngày 21/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trường phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng & Ban thư ký tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, năm
(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tự đánh giá, báo cáo theo hướng dẫn của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp - Bộ LĐTBXH; được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành và giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng các phòng: Khảo thí - Kiểm định chất lượng, Quản lý đào tạo, Quản lý Khoa học-QHQT, Tài chính - Kế toán, các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc (để th/hiện);
- Lưu KTKĐCL, VT.

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH

..... NĂM

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-CDYT, ngày tháng..... năm
.....của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1		Hiệu trưởng	Chủ tịch
2		Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3		CT Hội đồng & CT Công đoàn Trường	Ủy viên
4		Trưởng phòng Khảo thí - KĐCL	Ủy viên
5		Trưởng phòng QLĐT	Ủy viên
6		Trưởng phòng QLKH-QHQT	Ủy viên
7		Trưởng phòng TCHC	Ủy viên
8		Trưởng BM	Ủy viên
9		Trưởng BM	Ủy viên
10			Ủy viên
11		Phó trưởng phòng Khảo thí - KĐCL	Thư ký

Ấn định danh sách gồm 11 người./.

DANH SÁCH
BAN THƯ KÝ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH
..... NĂM

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-CDYT, ngày..... tháng.....năm của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1		Trưởng phòng QLĐT	Trưởng Ban
2		Trưởng phòng Khảo thí-KĐCL	Phó T.Ban
3		Phó trưởng phòng Khảo thí- KĐCL	Ban viên
4		Trưởng ban ĐT theo nhu cầu XH	Ban viên
5		Phó trưởng phòng QL Đào tạo	Ban viên
6		Phó trưởng phòng TC- HC	Ban viên
7		Phó trưởng phòng TC- HC	Ban viên
8			Ban viên
9			Ban viên
10			Ban viên
11			Ban viên
12			Ban viên
13			Ban viên

Ấn định danh sách gồm 13 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
Số: /KH - CĐYT

BM02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN QUY ĐỊNH HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CỦA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA NĂM.....

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa xây dựng kế hoạch thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nămcụ thể như sau:

I. Về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng

1. Xây dựng mục tiêu chất lượng năm học

2. Thực hiện đánh giá kết quả cải tiến chất lượng năm

3. Thực hiện rà soát, đánh giá, cải tiến..... quy trình thuộc hệ thống đảm bảo chất lượng trong các lĩnh vực: Quản lý đào tạo; Công tác HSSV; Khảo thí-Kiểm định chất lượng; Quản lý khoa học; Tổ chức-Hành chính bao gồm:

STT	Tên quy trình	Mã hóa quy trình
I.	Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng	
1		
II.	Phòng Quản lý Đào tạo	
III.	Phòng Quản lý Khoa học-Quan hệ quốc tế	
IV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên	
V	Phòng Tổ chức- Hành chính	

4. Xây dựng, đưa vào vận hành quy trình bổ sung thuộc lĩnh vực: Quản lý đào tạo; Công tác HSSV; Quản lý khoa học; Tổ chức-Hành chính; Tài chính-Kế toán bao gồm:

TT	Nội Dung	Mã Quy Trình
----	----------	--------------

--	--	--

5. Tiến độ và thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
26/8-1/9/.....	Công tác chuẩn bị:	
	Thành lập Hội đồng rà soát, nghiệm thu các quy trình	Ban Giám Hiệu và Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Triển khai kế hoạch tới các đơn vị thực hiện	
3/9-1/10/.....	Thực hiện rà soát xây dựng quy trình	
	Các đơn vị liên quan xây dựng quy trình, mục tiêu chất lượng năm học	Các đơn vị theo danh mục
	Thành viên Hội đồng nghiên cứu, rà soát 21 quy trình độc lập	Thành viên Hội đồng đảm bảo chất lượng
1/11-15/11/.....	Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng rà soát, cải tiến	
	Họp hội đồng 3 phiên lấy ý kiến thống nhất về việc rà soát, chỉnh sửa, cải tiến 21 quy trình	Hội đồng đảm bảo chất lượng
	Tiếp nhận và hiệu chỉnh các quy trình mới xây dựng chuẩn bị trình Hội đồng	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
16/11-05/12/.....	Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng nghiệm thu quy trình	
16-23/11/.....	Thành viên Hội đồng nghiên cứu, xem xét, đánh giá 10 quy trình mới xây dựng độc lập	Hội đồng đảm bảo chất lượng
	Họp Hội đồng 2 phiên nghiệm thu quy trình	
	Họp Hội đồng 1 phiên đánh giá kết quả thực hiện cải tiến theo kế hoạch	Hội đồng đảm bảo chất lượng
	Xây dựng kế hoạch cải tiến cho năm 2022	Hội đồng đảm bảo chất lượng; Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
10-20/12/.....	Hoàn thiện văn bản, xin ý kiến toàn thể CBVC-NLD về các văn bản	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
20-25/12/.....	Tổng hợp ý kiến	Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Họp Hội đồng 1 phiên thống nhất ban	Hội đồng đảm bảo chất lượng

	hành các nội dung văn bản	lượng
25/12/.....	Gửi báo cáo về Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa	Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng

II. Về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

1. Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1. Công cụ tự đánh giá

1. Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định.

2. Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với các trường trung cấp, trường cao đẳng.

1.2. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bao gồm các bước như sau:

- *Bước 1:* Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 2:* Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 3:* Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 4:* Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

1.3. Tiến độ, thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
	Công tác chuẩn bị:	
	Thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Ban Giám Hiệu và Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện	Hội đồng tự đánh giá chất lượng; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
	Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
	Họp Hội đồng kiểm định chất lượng: Công bố kế hoạch, phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
	Thực hiện tự kiểm định tại các đơn vị	
	Xác định minh chứng phù hợp với nội hàm	Thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng;

BM02

	Thu thập minh chứng	Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng tại mục 1.4
	Thống kê, tổng hợp số liệu	
	Tổng hợp lưu trữ minh chứng lần 1	
	Các nhóm được phân công viết báo cáo	
	Ban thư ký, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng nhận báo cáo của các nhóm thành viên được phân công và các dữ liệu minh chứng. Xây dựng dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Ban thư ký, P.Khảo thí- Kiểm định chất lượng
	Lấy ý kiến của các đơn vị trong toàn trường về dự thảo báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hội đồng tự đánh giá, P.Khảo thí- Kiểm định chất lượng
	Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định chất lượng	
	Họp Hội đồng thông qua dự thảo Báo cáo và các ý kiến đóng góp	Hội đồng tự kiểm định chất lượng; Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
	Hoàn chỉnh báo cáo Tự kiểm định chất lượng,	Ban thư ký Hội đồng tự kiểm định chất lượng
	Hoàn thiện dữ liệu minh chứng	
	Tổ chức họp công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đăng tải trên website.	Hiệu trưởng, P. Khảo thí- Kiểm định chất lượng
25/12/2022	Gửi báo cáo về Phòng Giáo dục Nghề nghiệp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa; Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động-Thương binh & Xã Hội	Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng

1.4. Phân công các thành viên Hội đồng, Ban thư ký

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý (12 tiêu chuẩn)				

1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 11, 12	P. Tổ chức-Hành chính		
2	Tiêu chuẩn 7, 8	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng		
3	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn; Đoàn thanh niên		
Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (17 tiêu chuẩn)				
4	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 16, 17	P. Đào tạo		
5	Tiêu chuẩn 12, 14, 15	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng		
Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động (15 Tiêu chuẩn)				
6	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	P. Tổ chức-Hành chính		
7	Tiêu chuẩn 5, 6, 8	P. Đào tạo		
Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (15 tiêu chuẩn)				
8	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	P. Đào tạo		
Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (15 tiêu chuẩn)				
9	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	P. Tổ chức-Hành chính		
10	Tiêu chuẩn 13, 14, 15	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế		

Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế (5 tiêu chuẩn)				
11	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế		
Tiêu chí 7: Quản lý tài chính (6 tiêu chuẩn)				
12	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6	P. Tài chính- Kế toán		
Tiêu chí 8: Dịch vụ người học (9 tiêu chuẩn)				
13	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	P. Công tác học sinh, sinh viên		
Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng (9 tiêu chuẩn)				
14	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 6	P. Công tác học sinh, sinh viên		
15	Tiêu chuẩn 4,5	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng		
16	- Xây dựng báo Tổng thể sau khi các đơn vị nộp báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn - Lưu giữ dữ liệu minh chứng	P. Khảo thí-Kiểm định chất lượng		

2. Tự đánh giá chương trình đào tạo

2.1. Công cụ tự đánh giá

1. Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động-

Thương binh và Xã hội quy định.

2. Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng phần phụ lục 2.

2.2. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/ TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bao gồm các bước như sau:

- *Bước 1:* Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 2:* Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 3:* Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- *Bước 4:* Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Tiến độ, thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
1/9-1/10/2022	Công tác chuẩn bị:	
1/9 - 30/9/2022	Thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Ban Giám Hiệu và Phòng Khảo Thí- Kiểm định chất lượng
	Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn		
1/10/2022	Họp Hội đồng kiểm định chất lượng: Công bố kế hoạch, phân công phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
2/10-15/11/2022	Thực hiện tự kiểm định tại các đơn vị	
2/10-14/11/2022	Xác định minh chứng phù hợp với nội hàm	Thành viên Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo tại mục 2.4
	Thu thập minh chứng	
	Thống kê, tổng hợp số liệu	
	Tổng hợp lưu trữ minh chứng lần 1	
	Các nhóm được phân công viết báo cáo	
15/11/2022	Ban thư ký, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng nhận báo cáo của các nhóm thành viên được phân công và các dữ liệu minh chứng	Ban thư ký, P.Khảo thí- Kiểm định chất lượng
16/11-10/12/2022	Thực hiện của Hội đồng tự kiểm định	

	chất lượng	
16/11/2022	Họp Hội đồng, rà soát báo cáo, minh chứng; Nghiệm thu minh chứng lần 2	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo; Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
17/11-20/12/2022	Hoàn chỉnh báo cáo Tự kiểm định chất lượng, Hoàn thiện dữ liệu minh chứng	Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
25/12/2022	Gửi báo cáo về Phòng Giáo dục Nghề nghiệp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh Thanh Hóa; Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động-Thương binh & Xã Hội	Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng

2.4. Phân công các thành viên Hội đồng, Ban thư ký

2.4.1. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn

+ Thành viên hội đồng: Đ/c; Đ/c

+ Thành viên thư ký: Đ/c; Đ/c; Đ/c

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo & BM. PHCN-YHCT		
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo & BM. PHCN-YHCT		
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức-Hành chính		
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo & BM. PHCN-YHCT		
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	P. QL Khoa học- Quan hệ		

	(8 tiêu chuẩn)	quốc tế		
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P.Công tác học sinh, sinh viên		
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí- Kiểm định chất lượng		

2.4.2. Tự đánh giá chương trình chuyên ngành

- Chủ trì tiến độ, thực hiện tổng thể báo cáo: Phòng Quản lý đào tạo, Bộ môn

+ Thành viên hội đồng: Đ/c; Đ/c

+ Thành viên thư ký: Đ/c; Đ/c; Đ/c

- Thực hiện cung cấp minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng	Thành viên thư ký
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính (3 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo & BM. Chuyên khoa		
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo (7 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo & BM. Chuyên khoa		
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (8 tiêu chuẩn)	P. Tổ chức- Hành chính		
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (12 tiêu chuẩn)	P. Quản lý đào tạo & BM. Chuyên khoa		
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (8 tiêu chuẩn)	P. Khoa học- Quan hệ quốc tế		
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học (4 tiêu chuẩn)	P.Công tác học sinh, sinh viên		
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng (8 tiêu chuẩn)	P. Khảo thí- Kiểm định chất lượng		

III. Kinh phí

Kinh phí hoạt động đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

IV. Triển khai thực hiện

Căn cứ theo kế hoạch trên, các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm, khẩn trương triển khai, thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng năm

Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện kế hoạch và báo cáo kịp thời cho chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện kế hoạch.

Phòng Khảo thí-Kiểm định chất lượng là đầu mối, phối hợp với các đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị (thực hiện)
- Lưu KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ

TIÊU CHÍ <N>: ... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* **Những điểm mạnh:** <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Những tồn tại:** <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:** <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí N	...
Tiêu chuẩn 1	...
Tiêu chuẩn 2	...
...	...
Tiêu chuẩn j	...

Tiêu chuẩn 1: ...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí N: ... điểm

Tiêu chuẩn 2: ...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j: ...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3				
4	1	2	1.2.01		
5				(Ví dụ 1.1.02)	
6			1.2.02		
7			1.2.03		
8				
9	1	j	1.j.01		
10			1.j.02		
11				

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)
 Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).

BM05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

<p>LOGO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (nếu có)</p>	<p><TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP></p>
<p style="text-align: center;">BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH/NGHỀ ... TRÌNH ĐỘ ... NĂM</p> <p style="text-align: center;">....., tháng năm.....</p>	

NỘI DUNG CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH/NGHỀ ... TRÌNH ĐỘ ...

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA/ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- 1 Thông tin khái quát về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- 2 Thông tin khái quát về Khoa/Đơn vị phụ trách chương trình đào tạo
- 3 Thông tin về Chương trình đào tạo

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1 Tổng quan chung

- 1.1 Căn cứ tự đánh giá
- 1.2 Mục đích tự đánh giá
- 1.3 Yêu cầu tự đánh giá
- 1.4 Phương pháp tự đánh giá
- 1.5 Các bước tiến hành tự đánh giá

2 Tự đánh giá

- 2.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá¹
- 2.2 Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

2.2.1 Tiêu chí 1:.....²

2.2.2 Tiêu chí 2:.....

2.2.3 Tiêu chí 3:

.... ..

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng/Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng/Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo)
2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
3. Bảng mã minh chứng³

¹ Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo Mẫu 4.1

² Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 4.2

³ Bảng mã minh chứng theo Mẫu 4.3

Mẫu 4.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH/NGHỀ...TRÌNH ĐỘ...

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt/Không đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm		
1	Tiêu chí 1:		
	Tiêu chuẩn 1.....		
	Tiêu chuẩn 2.....		
		
		
2	Tiêu chí 2:		
	Tiêu chuẩn 2.1:		
	Tiêu chuẩn 2.2:		
		
...	<Các Tiêu chí 3, ..., N trình bày tương tự như Tiêu chí 1, Tiêu chí 2>		

Mẫu 4.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

TIÊU CHÍ <N>: ...<Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng về chương trình đào tạo, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* **Những điểm mạnh:** <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Những tồn tại:** <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:** <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí N	...
Tiêu chuẩn 1	...
Tiêu chuẩn 2	...
...	...
Tiêu chuẩn j	...

Tiêu chuẩn 1: ...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N: ... điểm

Tiêu chuẩn 2: ...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j: ...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

Mẫu 4.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3				
4	1	2	1.2.01		
5				(Ví dụ 1.1.02)	
6			1.2.02		
7			1.2.03		
8				
9	1	j	1.j.01		
10			1.j.02		
11				

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)

Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành.